

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN MIỀN ĐÔNG

Mã số thuế (Tax code): 0302853540

Địa chỉ (Address): 28 Triệu Quang Phục, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (028) 3866 0349 - 3866 3721 - 0913 902 506 - 0908 227 094 - 0777 777 094


Email : miendonge@gmail.com - Website: www.miendongelectric.com

Số tài khoản (Bank account): 100414851035923 - tại Ngân hàng Eximbank - PGD Phú Thọ - CN Chợ Lớn


YongSung Electric Co.,Ltd




1. PILOT LAMP

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	YS APL2-AL22R	Ø25 220VAC-LED	59,000	R/Y/G
	YS APL3-AL22R	Ø30 220VAC-LED	59,000	R/Y/G

2. ILLUMINATED PUSH BUTTON SWITCH


HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	YS APBL2-AL22R	LED ILLUMINATED Ø25, Ø30 AC220V	84,000	LED 6V G/R/Y
	YS APBL3-AL22R			

3. PUSH BUTTON SWITCH


HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	YS AP12-11 (R,G,Y)	Æ 25 - 250V 6A 1a1b	54,000	
	YS AP13-11 (R,G,Y)	Æ 30 - 250V 6A 1a1b	54,000	

*WATERPROOF


4. SUPER EMERGENCY PUSH BUTTON SWITCH

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	YS AEP12-11R	EMERGENCY Ø25 1A1B 250V 6A	62,000	
	YS AEP13-11R	EMERGENCY Ø30 1A1B 250V 6A	62,000	
	YS SEP323-11RA	SUPER EMER Ø25 1A1B 250V 6A	82,000	Ø46 LOCK TYPE
	YS SEP334-11RA	SUPER EMER Ø30 1A1B 250V 6A	82,000	Ø46 LOCK TYPE
	YS SEP136-11RA	SUPER EMER Ø30 1A1B 250V 6A	75,000	CAP Ø60






5. ROTARY SWITCH

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	234	YS AR2-211LBM	Æ 25 - 2 Vị trí 250V 6A	66,000
		YS AR2-311LBM	Æ 25 - 3 Vị trí 250V 6A	66,000
		YS AR3-211LBM	Æ 30 - 2 Vị trí 250V 6A	66,000
		YS AR3-311LBM	Æ 30 - 3 Vị trí 250V 6A	66,000



6. KEY SWITCH

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	238	YS AK2,3-211,311	Ø25, Ø30 - 2단,3단 1A1B 250V 6A	207,000


7. Z-TYPE AC MICRO SWITCH

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
		YS R-1015 GW-B	AC 220V 15A	108,000
		YS R-1115 GW-B	AC 220V 15A ROLLER MIDDLE LEVER	108,000
		YS R-1215 GW-B	AC 220V 15A ROLLER LONG LEVER	108,000
		YS L-2015 GW-B	AC 220V 15A SHORT LEVER	99,000
		YS L-2115 GW-B	AC 220V 15A MIDDLE LEVER	99,000
		YS L-2215 GW-B	AC 220V 15A LONG LEVER	99,000
		YS L-2315 GW-B	AC 220V 15A HUGE LONG LEVER	115,000
	2	YS P-3015 GW-B	AC 220V 15A SHORT PUSH BUTTON	115,000
		YS P-3315 GW-B	AC 220V 15A LONG PUSH BUTTON	145,000
		YS RP3515 GW-B	AC 220V 15A HORIZONTAL ROLLER LONG PUSH BUTTON	174,000
		YS RP3615 GW-B	AC 220V 15A ROLLER LONG PUSH BUTTON	174,000
		YSMS-C	Protection cover	8,200

8. V-TYPE MINI MICRO SWITCH

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
		YS R1-15-C	AC125V 15A SHORT ROLLER	38,000
		YS R2-15-C	AC125V 15A LONG ROLLER	38,000
		YS P12-15-C	AC125V 15A PUSH BUTTON	58,000
		YS P9S-15-C	AC125V 15A IRON PUSH BUTTON	58,000


9. LIMIT SWITCH

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG		MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH	
	YS 511RL	22	Côn g tắc giới hạn lớn	AC250V 10A	420,000	
	YS 512RL			AC250V 10A	496,000	
	YS 513RL			AC250V 10A	420,000	
	YS 515L			AC250V 10A	420,000	
	YS 516P			AC250V 10A	420,000	
	YS 516PB			AC250V 10A	420,000	
	YS 517RP			AC250V 10A	420,000	
	YS 518S			AC250V 10A	420,000	
YS 519RL			AC250V 10A	580,000		

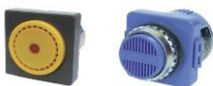
10. FOOT SWITCH

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG		MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	YS FO-C1		AC250V, 10A	186,000	


11. CAM SWITCH 10A


HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG		MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH	
	YS DNC.4300-C4MO10B	66	Chu yển mạch h	AS 3/4 AC250V 10A	290,000	
	YS DNC.8300-C4MO10B			VS 3/4 AC250V 10A	290,000	
	YS DNC.3102-64AP10B			CS AUTO AC250V 10A	205,000	

12. BUZZER


HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG		MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	YS MB2,3-11,22A	360	AC110V ,AC220V, Ø25, Ø30	118,000	
	YS MB6-11,22A		AC110V , AC220V , Ø65	152,000	

13. MINI POWER RELAY - MY,LY2 TYPE


HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG		MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	YS MY03-4P-AS		3A 4P,AC24 ~ 220V	103,000	SOCKET TYPE
	YS MY03-4P-ASL		3A 4P,AC24 ~ 220V,LED	112,000	SOCKET LED TYPE
	YS MY03-4P-DS		3A 4P,DC12 ~ 125V	103,000	SOCKET TYPE
	YS MY03-4P-DSL		3A 4P,DC12 ~ 125V,LED	112,000	SOCKET LED TYPE

	294	YS MY05-2P-AS	5A 2P AC24 ~ 220V	95,000	SOCKET TYPE
		YS MY05-2P-ASL	5A 2P AC24 ~ 220V,LED	103,000	SOCKET LED TYPE
		YS MY05-2P-DS	5A 2P DC12 ~ 125V	95,000	SOCKET TYPE
		YS MY05-2P-DSL	5A 2P DC12 ~ 125V,LED	103,000	SOCKET LED TYPE
		YS LY10-2P-AS	10A 2P AC24 ~ 220V	127,000	SOCKET TYPE
		YS LY10-2P-ASL	10A 2P AC24 ~ 220V,LED	146,000	SOCKET LED TYPE
		YS LY10-2P-DS	10A 2P DC12 ~ 125V	127,000	SOCKET TYPE
		YS LY10-2P-DSL	10A 2P DC12 ~ 125V,LED	146,000	SOCKET LED TYPE



14. CONTROL POWER RELAY

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH	
	300	YS MR07-2P-A	7A 8P AC12 ~ 220V	160,000	
		YS MR07-2P-ASL	7A 8P AC12 ~ 220V, LED	172,000	
		YS MR07-2P-D	7A 8P DC12 ~ 125V	160,000	
		YS MR07-2P-DSL	7A 8P DC12 ~ 125V, LED	172,000	
		YS MR05-3P-A	5A 11P AC12 ~ 220V	190,000	
		YS MR05-3P-ASL	5A 11P AC12 ~ 220V, LED	202,000	
		YS MR05-3P-D	5A 11P DC12 ~ 125V	190,000	
		YS MR05-3P-DSL	5A 11P DC12 ~ 125V, LED	202,000	


15. TIMERS

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH	
	366	YS LT-FOO-6S	AC110V~240V, DC100V~240V, 6S~60M	356,000	
		YS LT-FOO-3H	AC110V~240V, DC100V~240V, 3H~24H	396,000	

16. FLOATLESS

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH	
	392	YS FS - C22 - M5	AC220V	376,000	SOCKET
	403	YS FS - 3S	3pole, Floatless Sensor	146,000	

17. SOCKET

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH	
	316	YS SK08	8 PIN	40,000	RELAY, TIMER
		YS SK11	11 PIN	48,000	RELAY, TIMER
		YS SK-MY2	MY2-8 PIN	48,000	MY2-8 PIN
		YS SK-MY4	MY4-14 PIN	68,000	MY4-14 PIN
		YS SK-LY2	LY2-8 PIN	56,000	LY2-8 PIN

18. FIXING TERMINAL BLOCK

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH	
	YS FT010-02 ZA	10A 2P	11,000		
	YS FT010-03 ZA	10A 3P	15,000		
	YS FT015-06 ZA	15A 6P	29,000		
	YS FT015-10 ZA	15A 10P	42,000		
	YS FT020-03 ZA	20A 3P	24,000		
	YS FT020-04 ZA	20A 4P	27,000		
	YS FT020-06 ZA	20A 6P	34,000		
	YS FT020-10 ZA	20A 10P	47,000		
	YS FT020-12 ZA	20A 12P	58,000		
	YS FT020-15 ZA	20A 15P	72,000		
	YS FT020-20 ZA	20A 20P	94,000		
	YS FT030-03 ZA	30A 3P	34,000		
	YS FT030-04 ZA	30A 4P	47,000		
	YS FT030-06 ZA	30A 6P	58,000		
	YS FT030-10 ZA	30A 10P	90,000		
	332	YS FT060-03 ZF	60A 3P	69,000	
	YS FT060-04 ZF	60A 4P	88,000		
	YS FT100-03 ZF	100A 3P	126,000		
	YS FT100-04 ZF	100A 4P	159,000		
	YS FT150-03 ZF	150A 3P	198,000		
	YS FT150-04 ZF	150A 4P	252,000		
	YS FT200-03 ZF	200A 3P	266,000		
	YS FT200-04 ZF	200A 4P	342,000		
	YS FT300-03 ZF	300A 3P	432,000		
	YS FT300-04 ZF	300A 4P	540,000		
	YS FT400-03 ZF	400A 3P	595,000		
	YS FT400-04 ZF	400A 4P	792,000		
	YS FT500-03 ZF	500A 3P	970,000		
YS FT500-04 ZF	500A 4P	1,260,000			
YS FT600-03 ZF	600A 3P	1,080,000			
YS FT600-04 ZF	600A 4P	1,440,000			

19. ASSEMBLY TERMINAL BLOCK

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	337	YS AT015-01 ZA	15A 1P,STEEL	6,000
	YS AT025-01 ZA	25A 1P,STEEL	7,200	
	YS AT035-01 ZA	35A 1P,STEEL	8,300	
	YS AT060-01 ZA	60A 1P,STEEL	18,000	

20. TERMINAL BLOCK ACC'Y

HÌNH ẢNH / TRANG CATALOGUE	MÃ HÀNG	MÔ TẢ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	CHÚ THÍCH
	339	YS AS-1	15A~25A SEPARATOR	2,400
	YS AS-2	35A SEPARATOR	2,800	
	YS AS-3	60A SEPARATOR	4,000	
	YS AP	STOPPER STEEL	7,200	ĐẦU KẸP

